

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 7 – 2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Lợi Êban; Bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07/5/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo A, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn 01, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1998 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố S, TT Krông K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2024, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo A trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Minh T chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình

chung sống với nhau hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về vấn đề chia sẻ kinh tế gia đình, anh T không có việc làm ổn định, bản thân anh lại không muốn đi làm, do vậy mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, không tìm thấy tiếng nói chung, mục đích hôn nhân hạnh phúc không đạt được, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

[2] Về con chung: Chị và anh Huỳnh Minh T có 01 người con chung, cháu tên là Huỳnh Nguyễn Mẫn T, sinh ngày 09/5/2022.

Khi ly hôn, chị A có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Huỳnh Minh T phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, chị A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị yêu cầu giải quyết ly hôn vắng mặt ngày 10/6/2024 anh Huỳnh Minh T trình bày, anh và chị Nguyễn Thị Bảo A đã kết hôn từ năm 2022. Trong thời gian chung sống với nhau giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay chị Nguyễn Thị Bảo A làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn đơn phương thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị Bảo A có một người con chung, cháu tên là Huỳnh Nguyễn Mẫn T, sinh ngày 09/5/2022. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị Bảo A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Bảo A vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

Về con chung: Chị A vẫn giữ quan điểm có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Huỳnh Minh T có đơn đề nghị yêu cầu ly hôn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án giao các văn bản theo quy định, tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Tài có đơn đề nghị ly hôn vắng mặt nên việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo A. Đối với con chung do cháu Huỳnh Nguyễn Mẫn T đang còn nhỏ, từ khi sinh ra tới bây giờ cháu đã ở với mẹ nuôi dưỡng, do vậy giao cháu Huỳnh Nguyễn Mẫn T cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bảo A yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình làm việc bị đơn anh Huỳnh Minh T có đơn đề nghị giải quyết ly hôn vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay anh Tài tiếp tục vắng mặt, do vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải hoãn phiên tòa và tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo A và anh Huỳnh Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/3/2022 tại UBND xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau về kinh tế. Xét thấy chị A đã không còn tình cảm với anh T, anh T cũng thừa nhận giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn về quan điểm sống, đề nghị Tòa án giải quyết đơn ly hôn vắng theo quy định, anh chị hiện tại đang sống ly thân với nhau từ tháng 5/2023 đến nay. Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể miễn cưỡng, ép buộc chung sống mà phải xuất phát từ sự tự nguyện của hai phía, anh chị đã sống ly thân và không thể hòa giải quay về đoàn tụ, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Minh T có 01 người con chung, cháu tên là Huỳnh Nguyễn Mẫn T, sinh ngày 09/5/2022. Khi ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa chị A cũng giữ nguyên ý kiến. Căn cứ tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Tính đến ngày xét xử cháu Huỳnh Nguyễn Mẫn T mới được 26 tháng tuổi. Kể từ khi chị A sinh cháu T cho đến nay thì chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại, cháu T đã quen với điều kiện, môi trường sống và được chị A nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất, nếu giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xem xét một cách toàn diện điều kiện thu nhập, chỗ ở, công việc, thời gian chăm sóc con. Xét thấy nguyện vọng của chị A là chính đáng, giao cháu Huỳnh Nguyễn Mẫn T cho chị Nguyễn Thị Bảo A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. *Về án phí:* Chị phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 203; Điều 220; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bảo A về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Bảo A được ly hôn với anh Huỳnh Minh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2022, ngày 24/03/2022 do Ủy ban nhân dân xã UBND xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Nguyễn Thị Bảo A và anh Huỳnh Minh T hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Giao cháu Huỳnh Nguyễn Mẫn T, sinh ngày 09/5/2022 cho chị Nguyễn Thị Bảo A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Huỳnh Nguyễn Mẫn T đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Bảo A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2023/0007085 ngày 03/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Chị Nguyễn Thị Bảo A đã nộp xong.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã K, Tp B;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Hưng